

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-PT
Ngày 07-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và ông Chu Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2023/TLPT-HS ngày 07/8/2023 đối với bị cáo Đỗ Trọng T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Trọng T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01/6/1978 tại huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 13, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng).

Con ông Đỗ Trọng N và bà Đào Thị M. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Kim H và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 16/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm Văn N1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 11/01/2023, tổ công tác Công an huyện VB làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên đường tỉnh lộ 151B thuộc địa phận thôn NB, xã LG đã phát hiện Phạm Văn N1 đang đứng ở ven đường, cạnh xe mô tô BKS 24B2-259.71 có biểu hiện vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Khi được yêu cầu N1 đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra giao nộp 30 gói đựng trong 2 túi nilon màu trắng, các gói có chung đặc điểm từ ngoài vào trong là lớp băng dính, lớp nilon nhiều màu sắc, trong cùng là chất nhựa dẻo màu nâu đen, N1 khai nhận các gói nhựa dẻo màu nâu đen nêu trên đều là thuốc phiện mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Văn N1 nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Về nguồn gốc ma túy N1 khai mua của Đỗ Trọng T ở thị trấn KY vào sáng ngày 11/01/2023 giá 6.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB khám xét người và chỗ ở của Đỗ Trọng T tại tổ 13, thị trấn KY phát hiện và thu giữ trong ngăn mát tủ lạnh 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. T khai là thuốc phiện tàng trữ để làm thuốc chữa đau bụng nhưng chưa kịp sử dụng, do T mua của một người đàn ông không quen biết trên đường thôn Giàng Dứa Chải, xã Nậm Xây cách thời điểm khám xét khoảng 2 tuần, với giá 200.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Trọng T.

Tại bản Kết luận giám định số 38/KL-GĐMT ngày 16/01/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 105,73 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Phạm Văn N1 và 3,39 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Đỗ Trọng T gửi giám định đều là nhựa thuốc phiện.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N1 và Đỗ Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N1 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 11/01/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn N1 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 01 (Một) năm tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 16/01/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/7/2023, bị cáo Đỗ Trọng T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Trọng T giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trọng T, sửa bản án sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của TAND huyện VB, xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/01/2023 bị cáo Phạm Văn N1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 105,73 gam nhựa Thuốc phiện để sử dụng, bị cáo Đỗ Trọng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,39 gam nhựa thuốc phiện với mục đích để làm thuốc chữa bệnh.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn N1, Đỗ Trọng T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kháng định bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo

Hành vi của bị cáo Đỗ Trọng T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo Đỗ Trọng T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, được chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen có thành tích trong phong trào phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo tỉnh Lào Cai năm học 2008-2009, được công nhận chiến sỹ thi đua cơ sở các năm học 2007-2008 và 2021-2022, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, có anh trai ruột là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đỗ trọng T là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp được chứng cứ mới về việc cứu giúp 02 cháu học sinh bị tai nạn giao thông (có xác nhận của Công an xã TT, huyện VB). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để chữa bệnh, bản thân bị cáo không phải người nghiện ma túy. Nhà trường nơi bị cáo công tác cũng xin Tòa án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để tiếp tục được cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, bên cạnh đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, vì vậy, kháng cáo của bị cáo Đỗ Trọng T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật

tổ tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Trọng T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Trọng T như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s, u, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Trọng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn KY, huyện VB, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Trọng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA H. VB;
- CQĐT CA H. VB;
- TAND H. VB;
- VKSND H. VB;
- Chi cục THADS H. VB;
- UBND thị trấn KY;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng